

Số: 125 /KH-THCSLB

Long Biên, ngày 6 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024 - 2025**

Căn cứ công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;

Căn cứ Nghị quyết số: 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GDĐT đối với các cơ sở GDPT công lập năm học 2023-2024;

Căn cứ nhu cầu nguyện vọng của đại đa số PHHS và học sinh;

Căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ CB-GV của nhà trường,

Thực hiện kế hoạch năm học, trường THCS Long Biên xây dựng kế hoạch dạy học mô hình 2 buổi/ngày năm học 2024-2025 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi và khó khăn**

*a. Thuận lợi*

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới hoạt động dạy và học của UBND Quận Long Biên, Phòng giáo dục và Đào tạo Quận Long Biên, UBND Phường Long Biên và Hội Cha mẹ học sinh.

- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến nhà trường, luôn có những đóng góp tích cực và giới thiệu người cùng tham gia các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường trong những điều kiện, hoàn cảnh phù hợp giúp giáo dục học sinh hiệu quả.

- Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn đã có sự chuyển biến đáng kể. Trường có đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề có tinh thần trách nhiệm cao có ý thức vươn lên trong chuyên môn. Một số cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi cấp Quận và Thành phố. Tham gia đầy đủ các phong trào do cấp trên tổ chức và đạt nhiều thành tích cao.

- Hầu hết Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến việc học tập của con em mình.



**b. Khó khăn**

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ ly hôn, ít được sự quan tâm của phụ huynh và một số học sinh có điều kiện kinh tế khá giả thì phụ huynh lại nuông chiều quá mức. Thực tế đó gây không ít khó khăn cho nhà trường trong hoạt động dạy và học

- Một số học sinh chưa thực sự chăm học, chưa có động cơ học tập rõ ràng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn đối với một số giáo viên lớn tuổi.

**2 Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh**

**a. Đội ngũ giáo viên**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên (Kể cả hợp đồng): 54

Trong đó

+ Cán bộ quản lý 03 (Trình độ: 01 Tiến sĩ; 02: ĐH)

+ Nhân viên hành chính 05 (Trung cấp: 01; Cao đẳng: 01; Đại học: 03)

+ Tổng phụ trách: 01

+ Giáo viên trực tiếp đứng lớp 43 - Trình độ giáo viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó số giáo viên đạt trên chuẩn là: 27%.

**b. Chất lượng Dạy học – Giáo dục năm học 2023-2024**

| T.số HS | XẾP LOẠI HỌC LỰC |                 |                |                    |           | XẾP LOẠI HẠNH KIỂM |              |              |           |
|---------|------------------|-----------------|----------------|--------------------|-----------|--------------------|--------------|--------------|-----------|
|         | Giỏi – Tốt - %   | Khá - %         | TB – Đạt - %   | Yếu – Chưa đạt - % | Kém - %   | Tốt - %            | Khá - %      | TB - %       | Yếu - %   |
| 1347    | 1203<br>(89,3%)  | 507<br>(37.64%) | 237<br>(17,6%) | 15<br>(1.4%)       | 0<br>(0%) | 1313<br>(97.48%)   | 31<br>(2.3%) | 1<br>(0.09%) | 0<br>(0%) |

**c. Tình hình cơ sở vật chất**

- Tổng số phòng học: 36

+ Khối 6 : 10 lớp ; Khối 7: 10 lớp ; khối 8: 8 lớp ; Khối 9: 7 lớp

- Điều kiện giảng dạy:

+ Phòng đa năng: 02 phòng được xây dựng đúng chuẩn, đồ dùng dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học, gồm 01 máy tính, 01 bộ loa, 01 máy chiếu hắt, 01 máy chiếu projector

+ Phòng thí nghiệm - thực hành: Gồm 4 phòng Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ với diện tích 77,5m<sup>2</sup> mỗi phòng, trang thiết bị dạy học đầy đủ theo quy định.

+ Phòng dạy Tin học: Gồm 2 phòng với tổng số máy là 40 máy tính được kết nối Internet, đảm bảo yêu cầu dạy và học.

+ Phòng học: Đúng chuẩn theo quy định. Mỗi phòng học được trang bị 01 máy tính, 01 bộ loa, 01 máy chiếu projector

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU DẠY 2 BUỔI/NGÀY.

### 1. Mục đích của việc dạy 2 buổi/ngày:

Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường trung học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

### 2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền.

- Chỉ được tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6); không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Có tối thiểu số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV đảm bảo tỉ lệ giáo viên trên lớp 1,90

- Về cơ sở vật chất: Trường phải có đủ phòng thông thường, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo định hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Về thu chi tài chính: Phải đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho bữa ăn bán trú, yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập.

Như vậy, qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy Trường THCS Long Biên đã đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ ngày.

## III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH DẠY 2 BUỔI/NGÀY

### 1. Đối tượng học 2 buổi/ngày

- Đối tượng là học sinh khối 6, 7 trong trường.

| Lớp  | Số HS | Lớp  | Số HS |
|------|-------|------|-------|
| 6A1  | 43    | 7A2  | 37    |
| 6A2  | 35    | 7A3  | 40    |
| 6A3  | 39    | 7A4  | 39    |
| 6A4  | 36    | 7A5  | 36    |
| 6A5  | 35    | 7A6  | 37    |
| 6A6  | 44    | 7A7  | 50    |
| 6A7  | 42    | 7A8  | 52    |
| 6A8  | 47    | 7A9  | 53    |
| 6A9  | 46    | 7A10 | 47    |
| 6A10 | 46    | 7A11 | 49    |
| Tổng | 413   | Tổng | 440   |

- Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 20 lớp với tổng số 843 học sinh.

Cụ thể

+ Khối 6 có 10 lớp với tổng số 413 học sinh

+ Khối 7 có 10 lớp với tổng số 440 học sinh

## 2. Kế hoạch giáo dục

- Các môn học theo chương trình giáo dục dạy số tiết trên tuần theo đúng kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo trong đó các tiết chuyển từ sáng xuống chiều:

+ Khối 6: Mỹ thuật (1T), GDTC(1T), ÂN(1T), HĐTNHN(1T) ;

+ Khối 7: Công nghệ (1T) ; KHTN(1T) ; Tin (1) ; GDTC (1)

Buổi chiều dạy tăng cường các môn sau:

| Khối | Môn       | Số tiết tăng dạy chủ đề bám sát/ tuần | Tổng số tiết |
|------|-----------|---------------------------------------|--------------|
| 6    | Ngữ văn   | 2                                     | 7            |
|      | Toán      | 2                                     |              |
|      | KHTN      | 1                                     |              |
|      | Tiếng Anh | 1                                     |              |
|      | GDTC      | 1                                     |              |
| 7    | Ngữ văn   | 2                                     | 7            |
|      | Toán      | 2                                     |              |
|      | Tiếng Anh | 1                                     |              |
|      | KHTN      | 1                                     |              |
|      | GDTC      | 1                                     |              |

## 3. Thời gian học: Buổi chiều

- Học 5 buổi/tuần từ thứ 2 đến thứ 6, mỗi buổi 2 - 3 tiết

- Học từ 14h đến 16h35 phút

+ Thời gian: Tuần 1 đến tuần 35 năm học 2023 - 2024

## 4. Nội dung giảng dạy

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng chương trình cho các môn học bổ trợ được ban giám hiệu duyệt trước khi giảng dạy

- Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

+ Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn học đặc biệt là các môn: Văn, Toán, Anh, KHTN. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do tổ/nhóm chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng của học sinh.

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và được sự phê duyệt của ban giám hiệu. Nội dung dạy hướng vào: Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản. Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức. Rèn luyện kỹ năng. Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học. Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự đánh giá.

## 5. Hồ sơ sổ sách

### a. Giáo án

Giáo viên dạy học xây dựng giáo án theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; giáo án soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### b. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày.

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày, ban giám hiệu thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên dạy trên lớp thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

## 6. Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày

| STT | Họ và tên             | Trình độ | Môn dạy   | Lớp dạy      | Thời gian dạy                |
|-----|-----------------------|----------|-----------|--------------|------------------------------|
| 1.  | Bùi Văn Hùng          | ĐHSP     | Toán      | 6A6,<br>7A11 | 2 tiết/ tuần<br>2 tiết/ tuần |
| 2.  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | ĐHSP     | Toán      | 6A7          | 2tiết/ tuần                  |
| 3.  | Đinh Thanh Chà        | ĐHSP     | Toán      | 7A2          | 2tiết/ tuần                  |
| 4.  | Thắm Minh Phương      | ĐHSP     | Toán      | 7A3,5        | 2tiết/ tuần                  |
| 5.  | Trần Xuân Thành       | ĐHSP     | Toán      | 6A3,<br>6A5  | 2tiết/ tuần<br>2tiết/ tuần   |
| 6.  | Phạm Thị Hương        | ĐHSP     | Toán      | 7A7          | 2tiết/ tuần                  |
| 7.  | Đào Thị Liên          | ĐHSP     | Toán      | 7A4          | 2tiết/ tuần<br>2tiết/ tuần   |
| 8.  | Đào Thị Thu           | ĐHSP     | Toán      | 6A8<br>7A8   | 2tiết/ tuần<br>2tiết/ tuần   |
| 9.  | Vũ Bích Ngọc          | ĐHSP     | Toán      | 6A3,<br>6A9  | 2tiết/ tuần<br>2tiết/ tuần   |
| 10. | Hoàng Mạnh Linh       | ĐHSP     | Toán,KHTN | 7A6          | 2tiết/ tuần                  |

|     |                       |        |         |                    |                                           |
|-----|-----------------------|--------|---------|--------------------|-------------------------------------------|
| 11. | Dương Hồng Nhung      | ĐHSP   | Văn     | 6A11,7A1           | 2tiết/ tuần                               |
| 12. | Trần Thúy An          | Th. Sỹ | Văn     | 7A10               | 2tiết/ tuần                               |
| 13. | Nguyễn T. Hồng Tính   | ĐHSP   | Văn     | 7A8                | 2tiết/ tuần                               |
| 14. | Tô Kim Thoa           | Th. Sỹ | Văn     | 6A1                | 2tiết/ tuần                               |
| 15. | Mai Hoài Thanh        | ĐHSP   | Văn     | 6A4,<br>6A5        | 2tiết/ tuần<br>2tiết/ tuần                |
| 16. | Nguyễn Thu Trang      | ĐHSP   | Văn     | 6A7                | 2tiết/ tuần                               |
| 17. | Nguyễn Khánh Huyền    | ĐHSP   | Văn     | 7A4,<br>6A2        | 2tiết/ tuần<br>2tiết/ tuần                |
| 18. | Nguyễn Thị Bích Thuận | ĐHSP   | Văn     | 7A9                | 2tiết/ tuần                               |
| 19. | Nguyễn Thị Loan       | ĐHSP   | KHTN    | 7A3<br>7A5<br>7A11 | 1tiết/ tuần<br>1tiết/ tuần<br>1tiết/ tuần |
| 20. | Lương Kim Yến         | ĐHSP   | KHTN    | 7A10<br>7A6        | 1tiết/ tuần<br>1tiết/ tuần                |
| 21. | Nguyễn Hoàng Quân     | ĐHSP   | KHTN    | 6A7<br>6A8         | 1tiết/ tuần<br>1tiết/ tuần                |
| 22. | Nguyễn Thu Hằng       | ĐHSP   | Anh văn | 6A5<br>6A6         | 1tiết/ tuần<br>1tiết/ tuần                |
| 23. | Trần Thị Liên         | ĐHSP   | Anh văn | 6A10<br>7A11       | 1tiết/ tuần<br>1tiết/ tuần<br>1tiết/ tuần |
| 24. | Nguyễn Thị Hiền       | ĐHSP   | Anh văn | 6A7                | 1tiết/ tuần                               |
| 25. | Trần Thu Trang        | Th.Sỹ  | Anh văn | 6A3<br>7A5         | 1tiết/ tuần<br>1tiết/ tuần                |

### III. THU- CHI KINH PHÍ

Nhà trường Nghị quyết số: 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GDĐT đối với các cơ sở GDPT công lập năm học 2023-2024;

- Mức thu: 235.000đ/hs/tháng

- Mức chi:

+ Trích lại 2% nộp thuế

Còn lại:

+ 70% cho giáo viên giảng dạy

+ 15% cho quản lý, phục vụ

+ 15% mua sắm cơ sở vật chất

Ngoài ra nhà trường thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn theo hướng dẫn thực hiện các qui định về miễn giảm học phí.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của trường THCS Long Biên, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT; (để báo cáo);
- Hiệu trưởng;
- Tổ CM (để t/hiện);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Cao Thị Phương Anh**